

Bản án số: 469/2019/HS-ST
Ngày: 20/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thẩm phán: Ông Bùi Đức Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo.
2. Bà Lê Thị Bích Dung.
3. Bà Trần Thị Như Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 543/2019/HSST ngày 07/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5259/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A, tên gọi khác: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1974 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: xã B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn d và bà Trần Thị e; có vợ Võ Thị Thùy g và 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: không;

Tiền án:

+ Ngày 26/10/1999, Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, bản án số 233/HSST.

+ Ngày 26/10/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, bản án số 234/HSST.

+ Ngày 29/10/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, bản án số 243/HSST.

+ Ngày 18/01/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” tổng hợp hình phạt với với 24 tháng tù của bản án số 233 ngày 26/10/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố C đối với Nguyễn Ngọc A về tội “Cố ý gây thương tích” buộc bị can phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù, bản án số 05/HSPT.

+ Ngày 16/3/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, bản án số 18/HSST.

+ Ngày 06/11/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố C xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt với Quyết định tổng hợp hình phạt tù của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa số 05/TH-HP ngày 22/5/2000 là 93 tháng tù giam (tương đương với 7 năm 9 tháng tù). Bị can A chấp hành án tại trại giam A2 Đồng Giang, Khánh Hòa từ 18/01/2001 đến ngày 02/7/2004 điều chuyển bị can A chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước. Ngày 23/02/2006 được ra tù. Qua xác minh thi hành án, bị can chưa thi hành phần dân sự của bản án trên.

+ Ngày 24/3/2011, bị Công an Thành phố C, Tỉnh Khánh Hòa ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 16/11/2011, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can và Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam đối với bị can Nguyễn Ngọc A (do bị can A bị AIDS giai đoạn 4).

+ Ngày 23/7/2017, bị Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bắt về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù giam (xử vắng mặt), bản án số 07/2017/HSST. Qua xác minh thi hành án án, Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trả lời đã ủy thác thi hành án cho Chi cục thi hành án dân sự Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Xác minh tại Chi cục thi hành án Thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xác định bị can đã thi hành xong phần án phí dân sự rồi bỏ trốn hiện đang có Quyết định truy nã của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

Nhân thân: qua xác minh lai lịch của Nguyễn Ngọc A được biết tên thật trong khai sinh của Nguyễn Ngọc A (hiện đang bị bắt giữ) có tên thật là Nguyễn Ngọc S sinh năm 1974), còn tên Nguyễn Ngọc A sinh năm 1972 là tên của người anh ruột của A (bây giờ) đã đổi tên thành Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1974). Kết quả tiến hành xác minh ở chính quyền địa phương nơi A cư trú, ghi lời khai và cho những người trong gia đình nhận dạng, tất cả đều xác nhận sự việc hai anh em ruột Nguyễn Ngọc A sinh năm 1972 và Nguyễn Ngọc S sinh năm 1974 đã đổi họ tên, năm sinh cho nhau. Do lúc đó S (tức b/c A bây giờ) không đủ tuổi học lái xe ô tô nên Nguyễn Ngọc S sinh năm 1974 đã lấy thông tin lý lịch của người anh ruột tên Nguyễn Ngọc A sinh năm 1972 để khai đăng ký làm chứng minh nhân dân để học lái xe ô tô. Còn Nguyễn Ngọc A (thật) sinh năm 1972 đã đổi tên với em ruột thành Nguyễn Ngọc S sinh năm 1974 và đã bệnh chết vào ngày 04/4/2007 người nhà lại lấy tên Nguyễn Ngọc S để khai tử và chính quyền địa phương đã có giấy chứng tử người chết tên Nguyễn Ngọc S.

Còn đối với Nguyễn Ngọc S sinh năm 1974; đã đổi tên thành Nguyễn Ngọc A sinh năm 1974 hiện bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Từ khi anh ruột chết khai tử bằng tên Nguyễn Ngọc S sinh năm 1974, bị can A lấy tên của anh ruột là Nguyễn Ngọc A để sử dụng khai lý lịch cá nhân, còn năm sinh thật của bị can A là 1974. Do đó khi bị Công an quận Bình Thạnh bắt truy nã về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và khám xét phát hiện ma túy thì bị can A khai tên Nguyễn Ngọc A sinh năm 1974.

Quá trình hoạt động phạm tội từ trước đến nay đều do bị can Nguyễn Ngọc A sinh năm 1974 (đang tạm giam tại trại tạm giam Chí Hoà) thực hiện hành vi phạm tội và đưa đi chấp hành án tại hai Trại giam A2 – Đồng Găng, Khánh Hoà và Trại giam Xuân Phước, Phú Yên. Quá trình này đã được Công an tỉnh Bình Thuận xác định danh chỉ bản giám định dấu vân tay và trả lời ủy thác của Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Bị bắt tạm giam ngày 08/5/2018. (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Đỗ Ngọc Oánh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc A. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 40 phút, ngày 08/5/2018 tại phòng 206 khách sạn Palago, số 625/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Bình Thạnh bắt đối tượng truy nã Nguyễn Ngọc A theo quyết định truy nã số 04/QĐTN - PC81 ngày 05/3/2018 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc A tại phòng số 301 khách sạn Palago thu giữ: 01 gói cà phê loại 250g bên trong có đựng 02 gói nylon chứa 200 viên nén màu xanh, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 79,3802 gam, loại MDMA; 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 20,0954 gam, loại Ketamine và 01 gói cà phê loại 500g bên trong có chứa chất tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 495,16 gam, loại Methamphetamine.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được của Nguyễn Ngọc A đã được trưng cầu giám định, Kết quả thể hiện tại kết luận giám định số 842/KLGĐ-H ngày 14/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra còn thu giữ của A 01 phiếu giữ xe gắn máy; 01 giấy đăng ký xe biển số 54U3 – 5720; 01 giấy đăng ký xe biển số 63R1 – 4739; 01 thẻ ngân hàng Sacombank; 01 chìa khóa phòng có ghi Palago 301; 02 điện thoại di động; 5.500.000 đồng tiền Việt Nam và 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn Hoàng.

Quá trình điều tra Nguyễn Ngọc A khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy và đang bị Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa truy nã về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” nên A đã bỏ trốn ở nhiều nơi như: Phan Thiết, Đắk Lắk, Khánh Hòa. Vào khoảng tháng 4/2018, A có quen biết một người tên Hùng (không rõ lai lịch) là bạn bè ngoài xã hội. Hùng có giới thiệu với A là có Hùng có mua bán ma túy và cho A số điện thoại, nếu cần mua thì liên lạc. Khoảng đầu tháng 5/2018, A liên lạc với Hùng mua 200 viên ma túy (dạng thuốc lắc) giá 170.000 đồng/viên; khoảng 20 gam ma túy Ketamine giá 16.000.000 đồng và khoảng 500 gam ma túy đá giá 200.000.000 đồng, Hùng đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 07/5/2018, A đón xe từ khu vực tỉnh Đắk Lắk xuống Thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp Hùng mua ma túy. Khi đến điểm hẹn, Hùng giao cho A 02 gói cà phê bên trong có chứa ma túy, sau đó A đã trả cho Hùng số tiền mua ma túy là 210.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn khi bán được sẽ trả sau. Khoảng 05 giờ sáng ngày 08/5/2018, A đem toàn bộ số ma túy vừa mua được đến khách sạn Palago, phường 26, quận Bình Thạnh và dùng giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn Hoàng trực tiếp thuê phòng 301 của khách sạn để ở và cất giấu ma túy mục đích để đem về thành phố C bán lại cho người nghiện thu lợi nhưng chưa kịp thực hiện thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt giữ như nêu trên.

Đối với giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Văn Hoàng mà A dùng để thuê phòng khách sạn nhằm cất giấu ma túy. Căn cứ kết luận giám định số 772/KLGD -TT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL73) xác định giấy chứng minh nhân dân trên là giả. Kết quả xác minh được biết không có người tên Huỳnh Văn Hoàng đăng ký thường trú tại địa chỉ số 9 B246 tổ 8, Thành Tô, A An, A Phòng. Nguyễn Ngọc A khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 5/2018, A nhặt được chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn Hoàng tại khu vực Thành phố C và dán hình cá nhân của A làm giấy tờ tùy thân mục đích để trốn truy nã. Ngày 08/5/2018, A dùng giấy chứng minh nhân dân trên đến thuê phòng 301 khách sạn Palago để ở và cất giấu ma túy sau đó A bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là ma túy như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 210/CT-VKS-P1 ngày 27/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc A khai nhận: về nội dung sự việc, diễn biến các hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm b, khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là tù chung thân; buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; cha đã chết, mẹ đã già, có con nhỏ, bản thân bị cáo đang bị bệnh AIDS; số ma túy đã bị thu giữ chưa phát tán ra xã hội. Vì vậy, mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là quá nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo với mức phạt tù có thời hạn để tạo điều kiện giúp cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc A thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Đôi đáp lại quan điểm của luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng luật sư thống nhất về tội danh và điều luật truy tố, chỉ nêu các tình tiết đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc A không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc A đã khai nhận toàn bộ những hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định... nên đã có đủ cơ sở xác định: bản thân bị cáo đang bị Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa truy nã về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” nên A đã bỏ trốn ở nhiều nơi như: Phan Thiết, Đắk Lắk, Khánh Hòa, do nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài, Nguyễn Ngọc A đã mua ma túy của đối tượng tên Hùng(không rõ lai lịch) đem về sử dụng và bán lại cho người nghiện khác nhằm kiếm lời. Khoảng đầu tháng 5/2018, A liên lạc với Hùng mua 200 viên ma túy (dạng thuốc lắc) giá 170.000 đồng/ viên; khoảng 20 gam ma túy Ketamine giá 16.000.000 đồng và khoảng 500 gam ma túy đá giá 200.000.000 đồng, Hùng đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 07/5/2018, A đón xe từ khu vực tỉnh Đắk Lắk xuống Thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp Hùng mua ma túy. Khi đến điểm hẹn, Hùng giao cho A 02 gói cà phê bên trong có chứa ma túy, sau đó A đã trả cho Hùng số tiền mua ma túy là 210.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn khi bán được sẽ trả sau. Khoảng 05 giờ sáng ngày 08/5/2018, A đem toàn bộ số ma túy vừa mua được đến Phòng 301 khách sạn Palago, số 625/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh Phường 26, quận Bình Thạnh và dùng giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Huỳnh Văn Hoàng trực tiếp thuê phòng 301 của khách sạn Palago để ở và cất giấu ma túy mục đích để đem về thành phố C bán lại cho người nghiện thu lợi nhưng chưa kịp thực hiện thì bị cơ quan công an phát hiện và bắt giữ. Kết quả giám định có tổng khối lượng ma túy là 594,6356 gam, bao gồm: : 01 gói là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 79,3802 gam, loại MDMA; 01 gói là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 20,0954 gam, loại Ketamine và 01 gói là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 495,16 gam, loại Methamphetamine. (Kết quả thể hiện tại kết luận giám định số 842/KLGD-H ngày 14/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh). Khi bắt giữ còn thu giữ của bị cáo 01 phiếu giữ xe gắn máy; 01 giấy đăng ký xe biển số 54U3 – 5720; 01 giấy đăng ký xe biển số 63R1 – 4739; 01 thẻ ngân hàng Sacombank; 01 chìa khóa phòng có ghi Palago 301; 02 điện thoại di động; 5.500.000 đồng tiền Việt Nam và 01 chứng minh nhân dân giả mang tên Huỳnh Văn Hoàng.

Với các hành vi như trên, xét đã có cơ sở để tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội tương tự như cáo trạng và thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cho thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện viện kiểm sát và luật sư bào chữa cho bị cáo đã đề cập như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; cha đã chết, mẹ đã già, có con nhỏ, bị cáo bị AIDS; số ma túy đã bị thu giữ chưa phát tán ra xã hội nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội... Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật bị xét xử bằng nhiều bản án, bị cáo không chuyên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm mà bỏ trốn không chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên, trong lần phạm tội trước đã bị xác định là tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 251l; Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng tên Hùng là người bán ma túy cho A, do bị cáo khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các gói ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật chứng gồm: túi cà phê loại 250 gam; giấy đăng ký xe gắn máy mang tên Nguyễn Ngọc Thanh; giấy đăng ký xe gắn máy mang tên Phan Văn Tân; thẻ ATM; chìa khóa có thẻ card và phiếu giữ xe máy là những vật dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Huỳnh Văn Hoàng được giám định là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với các điện thoại di động Nokia vàng bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 5.500.000 đồng thu giữ của bị cáo không phải là tiền do phạm tội mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Ngọc A (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc S) tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2018.

Buộc bị cáo phải nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số: 842 (gói 1,2) có chữ ký niêm phong của GĐV Phan Hoàng Trạc và CBĐT, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi cà phê loại 250 gam bên trong không chứa gì và 01 túi cà phê loại 500 gam bên trong không chứa gì; 01 tờ giấy đăng ký xe gắn máy biển số 54U3-5720 mang tên Nguyễn Ngọc Thanh; 01 tờ giấy đăng ký xe gắn máy biển số 63R1-4379 mang tên Phan Văn Tần; 01 cái thẻ ATM Sacombank; 01 cái chìa khóa có thẻ card ghi PALAGO 301 và 01 tờ phiếu giữ xe máy.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 02 cái điện thoại di động Nokia vàng, có gắn 02 sim (01 cái số imei 916/7, 01 cái không tem).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 cái Chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Văn Hoàng.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc A 5.500.000 (năm triệu năm trăm ngàn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 301/19 ngày 06/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/6/2018).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Phòng THA-HS; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn